

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 06-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mã Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê.

Ông Ma Thanh Khỏe.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thùy Diệu- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Khánh T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20 tháng 12 năm 1979 tại xã Q, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Q, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Chu Triệu H1 (đã chết) và bà Lý Thị L.

Vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1977; nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1998, con thứ hai sinh năm 2001.

Anh em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2022 đến nay, hiện đang tại ngoại tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén huyện Nguyên Bình.

Địa chỉ: Xóm Pù Vài, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bế Quốc V, sinh năm 1966, chức vụ: Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén huyện Nguyên Bình.

Địa chỉ: Tổ X, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Ông Hoàng Quốc C, sinh năm 1984, trú tại: Xóm Q2, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Ông Chu Khánh H3, sinh năm 1982, trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Ông Chu Khánh P, sinh năm 1985, trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lý Hữu T1, sinh năm 1976.

+ Ông Chu Khánh T2, sinh năm 1988.

+ Ông Lý Hữu T2, sinh năm 1988.

+ Bà Bàn Thị N2, sinh năm 1982.

+ Ông Chu Tiến Q2, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sửa nhà nên đầu tháng 02/2022 Chu Khánh T, sinh năm 1979, trú tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thuê một người

đàn ông tự xưng tên là Chiu (T không biết họ, địa chỉ cụ thể) nhà ở huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn chặt hạ 04 cây gỗ cạnh vườn lê của T tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. T và người đàn ông tên Chiu xẻ được 106 tấm gỗ chưa kịp vận chuyển về nhà thì bị cơ quan chức năng phát hiện và thu giữ số gỗ trên.

Quá trình điều tra T khai nhận như sau: Thực hiện chương trình phát triển du lịch của huyện, xây dựng H thành làng du lịch cộng đồng, xã Q vận động người dân tu sửa nhà gỗ nên ngày 08/02/2022, T thuê một người đàn ông tên Chiu thường xuyên làm công việc xẻ gỗ thuê tại khu vực xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng lên rừng gần vườn lê của T chặt hạ 04 cây gỗ. T dẫn Chiu đến khu vực rừng khai thác gỗ, chỉ cho Chiu vị trí cây gỗ cần chặt và xẻ, sau đó thống nhất tiền công. T trả cho Chiu 70.000,đ (Bảy mươi nghìn đồng) đến 90.000,đ (Chín mươi nghìn đồng) trên một tấm ván tùy thuộc vào kích thước. Đến ngày 12/02/2022, T cùng Chiu bắt đầu chặt và xẻ gỗ. Khoảng một tuần sau, T và Chiu chặt 04 cây gỗ với mục đích là xẻ thành ván để mang về sửa nhà, sau khi chặt hạ được 04 cây gỗ, T và Chiu đã cùng nhau xẻ 03 cây được 106 thanh, tấm gỗ có kích thước khác nhau. Còn 01 cây chặt xuống chỉ để đó không xẻ vì gỗ mềm không sử dụng được. Khi chặt cây, T không biết 04 cây gỗ trên thuộc rừng đặc dụng, T cũng không biết phạm vi rừng đặc dụng thuộc vị trí nào.

Ngày 22/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Nguyên Bình tiến hành xác định vị trí cây bị chặt hạ. Theo sơ đồ hiện trường và bản đồ trích lục vụ việc, 04 cây gỗ trên thuộc lô 2, thửa 21, khoảnh 4, tiểu khu 334 thuộc xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Theo quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 11/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, tiểu khu 334 xã Q thuộc phân khu phục hồi tái sinh của Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén chủ quản lý là Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén.

Theo biên bản xác định hiện trường, bản ảnh, bảng kê lâm sản của Hạt Kiểm lâm huyện Nguyên Bình xác định 106 thanh tấm gỗ được xẻ từ 03 cây gỗ, kích thước khác nhau, có tổng khối lượng là 4,194m³, khối lượng gỗ quy tròn là 6,71m³ và 04 gốc cây, 03 lóng gỗ có khối lượng gỗ tròn là 4,386 m³. Tổng khối lượng gỗ Chu Khánh T khai thác 11,096m³.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình Quyết định trưng cầu giám định, gửi đến Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, trưng cầu giám định 04 mẫu vật trích lấy từ 04 cây gỗ bị khai thác nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 489/CNR-VP ngày 08/8/2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận, 04 mẫu vật gửi giám định có 02 chủng loại gỗ khác

nhau gồm: Cóc rừng thuộc nhóm gỗ " ~ VIII" và Trâm Vối thuộc nhóm gỗ " ~ VII" đều là các loài gỗ thông thường.

Ngày 16/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình yêu cầu định giá tài sản đối với khối lượng gỗ Chu Khánh T đã khai thác. Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Nguyên Bình kết luận: Tổng giá trị của 11,096m³ gỗ thông thường, tại thời điểm định giá là 25.400.480,đ (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng*).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: 106 thanh, tấm gỗ đã xẻ có khối lượng là 4,194m³, khối lượng gỗ quy tròn là 6,71m³ và 04 gốc cây, 03 lóng gỗ có khối lượng gỗ quy tròn là 4,386 m³.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 36/CT-VKS NB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Chu Khánh T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, sau khi đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân và các tình tiết T1 nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Khánh T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 (*Hai mươi tư*) đến 28 (*Hai mươi tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (*Bốn mươi tám*) đến 56 (*Năm mươi sáu*) tháng.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước số gỗ bị cáo đã khai thác.

- Về án phí: Bị cáo PH3 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, bản kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tự bào chữa bổ sung. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về đánh giá nhân thân, nguyên nhân, động cơ phạm

tội. Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của cộng đồng xóm H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo vốn là người lương thiện, phạm tội do thiếu hiểu biết. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Về án phí, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội và mục 6 phần II Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai:

Ông Hoàng Quốc C, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q khai, thực hiện chương trình phát triển du lịch của huyện, xây dựng H thành làng du lịch cộng đồng, Ủy ban xã có tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn bản sắc dân tộc, giữ lại và tu sửa nhà gỗ trong đó huyện giao chỉ tiêu và hỗ trợ kinh phí cho 07 hộ dân trong xóm H sửa nhà phù hợp với tiêu chí phát triển du lịch tuy nhiên trong 07 hộ dân được hỗ trợ kinh phí không có hộ của ông Chu Khánh T. Chính quyền địa phương đã quán triệt và chỉ đạo người dân bảo vệ rừng, không được khai thác trái phép gỗ, sửa nhà pH3 sử dụng gỗ hợp pháp. Tuy nhiên, do nhận thức còn hạn chế ông T vẫn vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho ông T và cho ông T được hưởng án treo để ông T có cơ hội sửa chữa sai lầm. Chính quyền xã sẽ tiếp tục chỉ đạo, quán triệt người dân thực hiện tốt hơn nữa các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép rừng tại địa phương.

Ông Bé Quốc Vinh, giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc – Phia Đén khai: Ông Vinh mới đến nhận công tác tại Ban quản lý rừng đặc dụng, sau khi sự việc khai thác trái phép trên xảy ra nên ông chưa nắm được nội dung sự việc. Ông Vinh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Chu Khánh P là em trai của Chu Khánh T, ông không biết sự việc ông T thuê người khai thác gỗ và ông cũng không được tham gia khai thác cũng như góp tiền trả tiền công cho ông Chừu.

Ông Chu Khánh H3 đại diện cho xóm H ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng giữa Tổ bảo vệ rừng xóm H với Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén. Tuy nhiên, hai năm gần đây, do không có kinh phí chi trả nên hợp đồng không còn giá trị thực hiện.

Những người làm chứng khai, những người làm chứng không trực tiếp nhìn thấy Chu Khánh T chặt hạ 04 cây gỗ trên. Sau khi sự việc bị phát giác, cơ

quan chức năng làm việc, nghe người dân trong xóm nói lại những người làm chứng mới biết Chu Khánh T thuê người chặt 04 cây gỗ trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ý kiến của người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung:

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Khánh T thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai như sau: Do có nhu cầu sửa nhà nên sau tết Nguyên đán năm 2022, bị cáo thuê một người đàn ông tên Chiu nhà ở Bắc Kạn lên rừng chặt hạ 04 cây gỗ xẻ được 106 tấm gỗ, chưa kịp vận chuyển về nhà thì bị cơ quan chức năng phát hiện và xử lý. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường về địa điểm, số lượng cây gỗ bị chặt hạ, trùng khớp với biên bản kiểm đếm gỗ về khối lượng gỗ đã khai thác. Theo bản đồ trích lục của Hạt kiểm lâm huyện Nguyên Bình, số cây bị cáo đã khai thác thuộc lô 2, thửa 21, khoảnh 4, tiểu khu 334. Theo quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 11/01/2018 của Thủ tướng chính phủ, tiểu khu 334 xã Q thuộc phân khu phục hồi tái sinh của Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén chủ quản lý là Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén (Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng). Theo khoản 2 Điều 5 Luật Lâm nghiệp, Vườn quốc gia là rừng đặc dụng. Tại Biên bản kiểm đếm khối lượng tang vật, tổng khối lượng gỗ bị chặt hạ quy đổi ra gỗ tròn là 11,096 m³. Theo kết luận giám định số 489/CNR-VP ngày 08/8/2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận: 04 mẫu vật gửi giám định là gỗ và có hai chủng loại:

cóc rừng và trâm voi. Hai loại gỗ trên không có tên trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm do vậy là các loại gỗ thông thường.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

" Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

1. ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 08 mét khối (m^3) đến dưới 15 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 03 mét khối (m^3) đến dưới 10 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;

..."

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, T1 nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, sinh sống ở nơi điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo mù chữ, không có trình độ văn hóa, nhận thức xã hội còn hạn chế, bị cáo biết khai thác gỗ khi chưa được Nhà nước cấp phép là vi phạm pháp luật nhưng không biết hậu quả pháp lý pH3 gánh chịu khi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, xâm phạm tài nguyên rừng, xâm hại đến hệ sinh thái, ảnh hưởng đến sự bền vững, ổn định của môi trường, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Do đó, cần pH3 có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với hành vi khai thác rừng trái phép.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là dân tộc thiểu số, mù chữ, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, chính quyền xóm H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết T1 nặng: Không.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, động cơ, mục đích cũng như nguyên nhân phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng, cải tạo, làm ăn, sinh sống lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có khả năng thi hành hình phạt tiền bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 106 thanh, tấm gỗ đã xẻ có khối lượng là 4,194m³ và 04 gốc cây, 03 lóng gỗ có khối lượng gỗ tròn là 4,386 m³.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Chiu bị cáo thuê để chặt cây, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định rõ được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo nộp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 297/GCN-HN.HCN và đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Chu Khánh T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chu Khánh T 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban ban nhân dân xã Q, huyện

Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Chu Khánh T. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH3 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 106 thanh, tấm gỗ đã xẻ có khối lượng là 4,194m³ và 04 gốc cây, 03 lóng gỗ có khối lượng gỗ tròn là 4,386 m³. Số vật chứng trên Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang quản lý theo hai biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 08/3/2022 và 22/3/2022.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí cho bị cáo Chu Khánh T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Q;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

